

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 13/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ L

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Sơn Mỹ, TAND huyện Hàm T mở phiên tòa lưu động công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 19/2017/HSST ngày 30/5/2017 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN C (*Tên gọi khác: Đen*), sinh năm 1994 tại Tp. Hồ Chí Minh;

HKTT: 7/4 khu phố 1, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 8, Phước Hội, Lagi, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 3/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Văn Minh (Chết);

Mẹ: Phạm Thị Bích Dung, sinh năm 1965; Trú tại khu phố 8, Phước Hội, Lagi, Bình Thuận;

Gia đình có 3 người con, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 04/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm T, có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VŨ Q, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận;

HKTT: Khu phố 8, Phước Hội, Lagi, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Văn Thiện, sinh năm: 1961;

Mẹ: Lê Thị Tuyết Liên, sinh năm: 1963;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út, tất cả đều trú tại khu phố 8, Phước Hội, Lagi, Bình Thuận;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 09/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm T, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Nguyễn Hoàng Thúy L**, sinh năm: 1997

HKTT: Thôn 4, Sơn Mỹ, Hàm T, Bình Thuận (Có mặt)

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30 ngày 30/4/2017 Trần Vũ Q đi bộ từ nhà sang nhà Trần Văn C để chơi. Trong lúc nói chuyện thì Q và C rủ nhau đến T Thắng, Hàm T xin việc làm, sau đó C lấy xe mô tô biển số 86B4-010.46 của anh Trần Văn H là anh ruột C đang dựng trong nhà. C điều khiển xe nói trên chở Q lên T Thắng, Hàm T xin việc nhưng xin không được nên C chở Q theo quốc lộ 55 về lại Lagi. Khi C và Q về đến Quán tạp hóa “Cô Quê” ở thôn 4, Sơn Mỹ, Hàm T, C nhìn vào quán thấy Nguyễn Hoàng Thúy L, Nguyễn Hoàng Vân A, Nguyễn Hoàng Thúy L đang ngồi trước quán tạp hóa, trong đó Nguyễn Hoàng Thúy L đang cầm điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime thì nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên. C bàn với Q là, Q đứng ngoài đường cảnh giới còn C vào trong giật điện thoại thì Q đồng ý. C đi vào trong quán thì Nguyễn Hoàng Thúy L hỏi C cần gì, C giả vờ hỏi mua 01 gói thuốc lá JET. Trong lúc L quay vào lấy thuốc thì C đi đến chỗ chị L đang ngồi, lợi dụng lúc chị L không để ý, C dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại rồi nhanh chóng chạy ra đường nơi Q đứng và Q chở C tẩu thoát về thị xã Lagi. Ngày 01/5/2017 C đem bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết được 1.000.000đ chia nhau tiêu xài, vật chứng hiện nay chưa thu hồi được.

Sau khi sự việc xảy ra, do trong quán có camera an ninh ghi hình và đoạn phim được phát tán lên mạng nên ngày 04/5/2017 C ra đầu thú, ngày 09/5/2017 Q ra đầu thú cả hai khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời nhất trí với các tình tiết và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T truy tố. Bị hại cũng thống nhất với nội dung vụ án và đưa ra yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc điện thoại bị mất là 5.000.000đ. Người bị hại cũng đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2017 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Hàm T kết luận chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Prime tại thời điểm bị mất có giá 3.774.000đ.

Vật chứng vụ án do Trần Văn H (*anh ruột C*) giao nộp gồm có 01 áo khoác màu xám nâu, 01 quần Jean lưng màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép mả bị cáo C dùng trong khi thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm T theo biên bản giao nhận ngày 02 tháng 6 năm 2017.

Phần dân sự, hiện chị Nguyễn Hoàng Thúy L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 5.000.000đ, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 19/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 30/5/2017 của VKSND huyện Hàm T đã truy tố các bị cáo Trần Văn C và Trần Vũ Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 điều 136 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn do hai bị cáo thực hiện. Trong đó, bị cáo C là người khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo Q tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, các bị cáo đều có sức khỏe, nhận thức được hành vi của mình là sai phạm nhưng vẫn thực hiện. Từ phân tích trên cho thấy hành vi của các bị cáo đã phạm tội như quyết định truy tố do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, qua đó VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p Khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 30 đến 36 tháng tù, bị cáo Trần Vũ Q từ 24 đến 30 tháng tù

Phần dân sự, VKS đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ.

Phần vật chứng, VKS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng qua đó, các bị cáo đều nhận tội như cáo trạng của VKS truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Hàm T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng

Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét thấy, các bị cáo Trần Văn C và Trần Vũ Q là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tối ngày 30/4/2017 khi C phát hiện thấy chị Nguyễn Hoàng Thúy L đang ngồi trong quán có cầm điện thoại di động thì đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị L. Thực hiện hành vi phạm tội C bàn với Q thì Q đồng ý và sau đó cả hai cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Cả hai tự phân công, C là người vào trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản còn Q ở ngoài đường chờ và có nhiệm vụ chở C tẩu thoát. Lợi dụng lúc chị L không chú ý, C tới dùng 2 tay giật lấy điện thoại và nhanh chóng chạy ra nơi Q chờ sẵn để Q chở C tẩu thoát khỏi hiện trường. Bị cáo C đã có hành vi giật lấy điện thoại, bị cáo Q có hành vi chở C tẩu thoát. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với mục đích chiếm đoạt cùng với động cơ tư lợi đã thôi thúc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo hoàn thành tội phạm. Hành vi giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường và theo kết luận của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại là 3.774.000đ. Nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 136 BLHS.

Việc VKS căn cứ vào hành vi thực tế của các bị cáo là giật tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát là phù hợp với lời khai thống nhất nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra. Ngoài ra căn cứ buộc tội cũng phù hợp với lời khai người bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản cũng như giá trị tài sản mà các bị cáo đã xâm hại do đó HĐXX cần chấp nhận căn cứ buộc tội mà VKS đưa ra đối với các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Việc các bị cáo chọn vị trí là vùng quê yên tĩnh tại thôn 4, Sơn Mỹ, Hàm T để thực hiện việc phạm tội đã gây không ít hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây tác động xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều người. Thực hiện hành vi rất táo tợn, trước nhiều người, điều đó chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng liều lĩnh, coi thường kỷ cương và luật pháp, do đó HĐXX cần phải xử lý nghiêm khắc. Trong lượng hình, HĐXX cũng căn cứ vào nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, là người trực tiếp giật điện thoại, bị cáo Q là người giúp sức tích cực với vai trò cảnh giới và chở C tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo có mối liên hệ qua lại lẫn nhau, do đó HĐXX cần dành cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo khi tham gia phạm tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, thật thà khai báo; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 BLHS vì vậy HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Phần dân sự, hiện người bị hại yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường lại 5.000.000đ, đây là yêu cầu hợp lý cần chấp nhận. Tuy nhiên giá trị tài sản bị mất đã được HĐĐG trong tố tụng hình sự xác định là 3.774.000đ nên HĐXX chỉ cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Hoàng Thúy L 3.774.000đ là phù hợp.

Với vật chứng vụ án không có giá trị nên HĐXX cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp .

Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Văn C và Trần Vũ Q phạm tội “Cướp giật tài sản”

***Áp dụng:** Khoản 1 điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS.

Phạt: Trần Văn C 03 năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 04/5/2017

Phạt: Trần Vũ Q 02 năm tù, thời gian chấp hành được tính từ ngày 09/5/2017.

***Áp dụng:** Điều 42 BLHS, các điều 357, 585, 587, 589 BLDS. Buộc các bị cáo Trần Văn C và Trần Vũ Q phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Hoàng Thúy L 3.774.000đ được chia phần cho mỗi bị cáo phải bồi thường 1.887.000đ.

Sau khi án có hiệu lực, tính từ lúc bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo chưa thi hành xong thì phải chịu thêm lãi suất 10%/năm trên số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thi hành án.

*** Áp dụng:** Điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm T.

*** Áp dụng:** Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và mỗi người phải nộp 300.000đ án phí DSST.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, CA huyện Hàm T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

